

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/DS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Phan Minh T;

2 Bà Lê Thị Ngọc G

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình G là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B; trụ sở: Lầu 15, Tòa nhà C 72-74 Nguyễn Thị Minh K, phường Võ Thị S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp ông Phạm Xuân M, sinh năm 1993 - nhân viên JIVF, nơi thường trú: Đội C, Thôn Bích La Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/12/2023). có mặt.

- Bị đơn: Ông Lý Đắc T, sinh năm 1964; nơi thường trú: A57B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, ông Lý Đắc T và Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B đã ký hợp đồng tín dụng số CIF 210009086; số hợp đồng 930110001769795000, theo hợp đồng trên nguyên đơn đồng ý cho ông Lý Đắc T vay số tiền 80.000.000 đồng, mục đích vay: Mua xe máy, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 22/6/2021 đến ngày 22/5/2024, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 2.57%/tháng. Trả nợ gốc vào ngày 22/6/2021 hàng tháng, mỗi kỳ trả 3.445.037 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ.

Ngày 18/5/2021 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 80.000.000 đồng theo giấy giải ngân ngày 18/5/2021.

Tính đến ngày 22/6/2023, ông Lý Đắc T đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 44.454.991 đồng, nợ lãi 37.938.601 đồng, lãi quá hạn 24.159 đồng, phí là 288.000 đồng, tổng cộng 82.705.751 đồng). Sau ngày 22/6/2023 ông T không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn.

Nay, nguyên đơn yêu cầu: Buộc ông Lý Đắc T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 16/5/2024 là 50.068.860 đồng (trong đó nợ gốc 35.545.009 đồng, lãi 10.818.350 đồng, lãi quá hạn 3.561.501 đồng, phí 144.000 đồng). Tiền lãi sẽ tiếp tục được tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản vay. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000, giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 17/5/2021; giấy nhận nợ ngày 18/5/2021; lịch sử thanh toán chi tiết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng; triệu tập họp lệ bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không chấp hành và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không tham gia tố tụng xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lý Đắc T đã được Tòa án tổng đạt họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B khởi kiện yêu cầu ông Lý Đắc T thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 mà hai bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Theo biên bản xác minh ngày 19/3/2024 địa phương cung cấp ông Lý Đắc T có đăng ký thường trú tại số A57B, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng hiện nay ông T không có ở tại địa chỉ

trên, tại địa chỉ trên hiện nay chỉ có con và vợ cũ của ông T ở tại đây. Hiện nay ông Lý Đắc T ở đâu địa phương không rõ. Tại hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 thể hiện nơi cư trú cuối cùng của ông T là tại địa chỉ số A57B, khu phố H, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 nên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

Quá trình tố tụng bị đơn ông Lý Đắc T không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến nên được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/5/2021; giấy nhận nợ ngày 18/5/2021; lịch sử thanh toán chi tiết thể hiện ông Tu có ký tên có xác nhận. Ngoài ra tại giấy nhận nợ ngày 18/5/2021 ông Tu có yêu cầu nhận tiền vay bằng phương thức nhận tiền mặt số tiền 80.000.000 đồng, ông Tu có ký nhận đầy đủ tiền, quá trình vay đã thanh toán được tiền gốc 44.454.991 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định ông Lý Đắc T có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn để vay số tiền 80.000.000 đồng và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 35.545.009 đồng chưa thanh toán. Do vậy, cần buộc ông Lý Đắc T phải thanh toán số tiền đã vay nêu trên cho nguyên đơn là phù hợp.

Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3, Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất. Theo nội dung hợp đồng đã ký giữa 02 bên thỏa thuận lãi suất theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê và quá trình thực hiện hợp đồng hai bên vẫn áp dụng mức lãi suất này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Lý Đắc T không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận quy định tại hợp đồng về việc thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Đắc T thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phạt chậm thanh toán tại hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 là phù hợp quy định tại các Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, ông T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh và các khoản phí khác kể từ ngày 17/5/2021 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B với ông Lý Đắc T là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B đối với bị đơn ông Lý Đắc T về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Lý Đắc T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B tổng số tiền 50.068.860 đồng (trong đó nợ gốc 35.545.009 đồng, nợ lãi 10.818.350 đồng, lãi quá hạn 3.561.501 đồng, phí 144.000 đồng) tại hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021.

Buộc ông Lý Đắc T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 17/5/2024 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số CIF:210009086, số hợp đồng 930110001769795000 ngày 18/5/2021 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B với ông Lý Đắc T.

2. Về án phí:

Ông Lý Đắc T phải chịu 2.503.443 đồng (hai triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam B số tiền 985.000 đồng (chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001139 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H

